

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-PT

Ngày 19-11-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 332/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H; cư trú tại: Hợp tác xã Cơ giới P C, thôn P K, xã C T, huyện P C, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Th; cư trú tại: Số nhà 14 Ngõ Lê T, khu A T, thị trấn N M, huyện P C, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị Th là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Lê Thị Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung như vợ chồng từ năm 1988 đến ngày 21.10. 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N M, huyện P C, tỉnh Bình Định. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã; vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Trước đây, ông đã

nộp đơn xin ly hôn bà Th đến Tòa án nhưng nghĩ vợ chồng có khả năng đoàn tụ nên ông không đến Tòa. Tháng 7/2017, ông nộp đơn lại nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết và hòa giải, ông thấy vợ chồng có thể hàn gắn nên ông rút yêu cầu ly hôn. Nhưng sau đó tình cảm vợ chồng không cải thiện được vì vậy ông yêu cầu được ly hôn bà Th.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Bà thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như ông H trình bày. Theo bà, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông H ngoại tình. Năm 2014 ông H gửi đơn ly hôn bà nhưng lại bỏ đi vào tỉnh V L sống cùng người tình, bà đã khuyên ông H nên ông H trở về, mười ngày sau ông H lại tiếp tục quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng có cãi vã nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn. Từ năm 2017 ông H ra ở riêng tại HTX Cơ giới P C. Ban đầu bà có khuyên ông về nhưng đến đầu năm 2018 ông H có lời lẽ không hay với bà nên từ đó bà không đến chỗ ông H nữa. Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H vì bà vẫn còn tình cảm với ông H.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân huyện P C quyết định:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Lê Thị Th;

Về con chung: Ông H và bà Th không ai yêu cầu nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Ông H và bà Th không ai yêu cầu nên Tòa không xét.

Ngày 14.6.2018 bà Lê Thị Th kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Th, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Th kháng cáo không đồng ý ly hôn ông Nguyễn Văn H. Xét kháng cáo của bà Thủy, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo bà Th, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông H là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Ông H không thừa nhận có quan hệ ngoại tình nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn B và chị Phan Thị Ng (là các em ruột của ông H) xin phát biểu ý kiến và khẳng định rằng ông H có quan hệ ngoại tình nên muốn ly hôn bà Th. Bà Th cho rằng mặc dù ông H không chung thủy với bà nhưng bà chấp nhận tha thứ cho ông H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Ngoài lý do ông H ngoại tình ra giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà Th chưa đến mức trầm trọng vẫn còn khả năng hàn gắn vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của bà Th, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hùng để ông bà có cơ hội hàn gắn quan hệ vợ chồng.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Th được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Th không phải chịu.

[3] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Th, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Th; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Bác đơn của ông Nguyễn Văn H xin ly hôn bà Lê Thị Th.
2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Th không phải chịu. Bà Th được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0009554 ngày 28.6.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P C.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P C;
- Chi cục THADS huyện P C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Tuấn Anh

